

Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ

Tam Bình, ngày 11 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Ông Huỳnh Văn Hùng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 466/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2022.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Tường L, xã TL, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Số 250/14B, Tổ 12, ấp 2, xã Hòa L1, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long và bị đơn bà Đỗ Thị Th, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp Tường L, xã TL, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Nguyễn Trọng Tr và bà Đỗ Thị Th có 01 con chung tên Nguyễn Trí Th1, sinh ngày 03/7/2020. Ông Tr và bà Th thỏa thuận: Giao cháu Th1 cho bà Th nuôi dưỡng và giáo dục, ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Th1 đủ 18 tuổi. Thời hạn bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6/2023.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Trọng Tr và bà Đỗ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**Án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Trọng Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Ông Tr được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 23/11/2022 theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0011093 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam B thành tiền án phí. Ông Tr phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nữa mới đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm sát huyện Tam Bình;
- Chi cục Thi hành án huyện Tam Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trương Minh Trường**